

VẤN ĐỀ NGUỒN GỐC CỦA THỰC PHÁN VÀ SỰ THÀNH LẬP NƯỚC ÂU LẠC

GS.TS Nguyễn Quang Ngọc
CN. Trần Minh An
(Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển)

Thời đại dựng nước đời Hùng Vương - An Dương Vương với hai thành tựu hết sức cơ bản là sự tạo lập một nền văn minh Sông Hồng rực rỡ và một hình thái Nhà nước sơ khai- nhà nước Văn Lang - Âu Lạc, không những khẳng định nước ta có lịch sử dựng nước sớm, có một nền văn hiến lâu đời, mà còn đặt cơ sở nền tảng cho toàn bộ sự sinh tồn và phát triển của quốc gia dân tộc Việt Nam. Vì thế vấn đề nguồn gốc của Thực Phán - An Dương Vương và sự thành lập nước Âu Lạc phải được coi là một trong những vấn đề cốt lõi của lịch sử Việt Nam.

Theo các nguồn tư liệu thư tịch cổ của Việt Nam và Trung Quốc thì kế tiếp nhà nước Văn Lang đời Hùng Vương là quốc gia Âu Lạc do Thực Phán - An Dương Vương lập ra. Nhưng Thực Phán - An Dương Vương là ai, từ đâu đến, quá trình thành lập nước Âu Lạc diễn ra như thế nào? Vấn đề đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trong nước và quốc tế từ hàng trăm năm nay, nhưng không phải tất cả đều đã có thể đi đến kết luận cuối cùng.

Tư liệu thành văn có ghi chép về Thực Phán - An Dương Vương và nước Âu Lạc không chỉ muộn, nghèo nàn, mà còn có chỗ mâu thuẫn và nhầm lẫn. Nguồn tư liệu khảo cổ học tuy có được đặc biệt quan tâm, nhưng vẫn còn tản mạn và chưa được khai thác triệt để, nhất là hệ thống các di tích, di vật trong lòng đất. Nguồn tư liệu dân gian tuy phong phú nhưng bị bồi phủ bởi quá nhiều các lớp bụi thời gian, khó có thể nhận ra đâu là cái nhân, cái lõi lịch sử đích thực của nó. Vì vậy, cho đến nay, xung quanh vấn đề nguồn gốc Thực Phán - An Dương Vương và sự ra đời của nhà nước Âu Lạc vẫn còn tồn tại những ý kiến không giống nhau cũng là chuyện hết sức bình thường.

Những ghi chép đầu tiên về nguồn gốc Thực Phán - An Dương Vương có thể tìm thấy trong các thư tịch xưa nhất của Trung Quốc. *Sử ký Tư Mã Thiên* được viết vào khoảng thế kỷ I TrCN nhiều lần nhắc đến nước Âu Lạc ở phía tây nam của nước Nam Việt, sau bị Triệu Đà xâm chiếm, nhưng lại không cung cấp thông tin gì về Thực Phán- An Dương Vương. Các bộ sử được viết trong các giai đoạn sau có ghi chép rõ hơn rằng

người thành lập nước Âu Lạc chính là Thục Phán - An Dương Vương. Sách *Hậu Hán thư*, Phần *Quận quốc chí* của Phạm Việp khi chép về quận Giao Chỉ có chú thích rõ “đấy là nước cũ của An Dương Vương”. Tác phẩm *Bùi thị Quảng Châu ký* ra đời thế kỷ thứ V được dẫn lại trong *Sử ký sách ẩn* của Tư Mã Trinh đời Đường thế kỷ thứ VIII cũng chép: “Sau con vua Thục đem quân đánh chiếm, tự xưng là An Dương Vương, sau Nam Việt Vương Úy Đà lại đánh phá An Dương Vương, sai hai sứ cai trị hai xứ là Giao Chỉ và Cửu Chân, tức là nước Âu Lạc vậy”. Theo *Nam Việt chí* được dẫn lại trong *Cựu Đường thư*, phần *Địa lý chí* biên soạn thế kỷ X thì: “Vua nước Thục cho con là An Dương Vương cai trị đất Giao Chỉ. Nước ấy nay nằm về phía đông huyện Bình Đạo”.

Các thư tịch cổ Trung Quốc đều chép thống nhất rằng An Dương Vương là con vua Thục (Thục Vương tử), nhưng không cho biết cụ thể vua Thục là ai và nước Thục là nước nào, ở đâu.

Các nguồn thư tịch cổ Việt Nam có ghi chép rõ ràng hơn về nguồn gốc của Thục Phán - An Dương Vương. (*Đại Việt sử lược* - bộ sử biên niên thời Trần chép: “Cuối đời Chu, Hùng Vương bị con vua Thục là Phán đánh đuổi mà lên thay”¹. Kế tiếp đó, *Đại Việt sử ký toàn thư*, đã có một kỷ riêng, *kỷ nhà Thục* (Quyển I, Ngoại kỷ) để chép về Thục Phán- An Dương Vương và nước Âu Lạc: “[An Dương Vương] Họ Thục, tên huý là Phán, người Ba Thục, ở ngôi 50 năm, đóng đô ở Phong Khê (nay là thành Cổ Loa)”². Các bộ *Đại Việt sử ký tiền biên*, *Việt sử tiêu án*, *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*... cũng đều ghi chép những thông tin tương tự. Nhìn chung, các sử gia phong kiến Việt Nam đều cho rằng Thục Phán - An Dương Vương, người gốc Ba Thục (Tứ Xuyên, Trung Quốc) lập nước Âu Lạc vào năm 257 TrCN.

Điều có thể dễ dàng nhận ra ngay được là nước Thục (Ba Thục) đã bị nhà Tần diệt vào năm 316 TrCN. Vua Thục cuối cùng là Khai Minh đã bị giết ở Vũ Dương và thái tử con vua Thục cũng đã chết ở Bạch Lộc Sơn. Vậy “con vua Thục” trong thư tịch cổ ghi chép là ai và làm sao mà vượt hàng ngàn dặm núi rừng, đi qua lãnh thổ của nhiều nước ở vùng Tây Nam Di để từ đất Ba Thục mà tiến đánh Văn Lang năm 257 TrCN được? Mâu thuẫn về cả không gian và thời gian là cơ sở dẫn đến những nghi ngờ và phủ định giả thuyết về nguồn gốc Ba Thục của Thục Phán - An Dương Vương.

Ngay trong *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, các sử gia triều Nguyễn mặc dù vẫn ghi chép Thục Phán là con vua Thục, nhưng với thái độ hoài nghi và đề xuất

¹ *Đại Việt sử lược*, quyển I, tr 1a, bản dịch, Nxb Văn Sử Địa, Hà Nội, 1960, tr 14.

² *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993, tr 135.

khả năng Thục Phán xuất thân từ một họ Thục khác ở “ngoài cõi Tây Bắc giáp nước Văn Lang... mà sử cũ nhận là Thục Vương”³.

Đến nửa cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, thái độ hoài nghi càng gia tăng và bộc lộ thành khuynh hướng cực đoan phủ định hoàn toàn tính chân thực của nhân vật Thục Phán - An Dương Vương cũng như lai lịch Ba Thục của ông. Sang đầu thế kỷ XX, Trần Trọng Kim, Ngô Tất Tố cũng cùng chung quan niệm như thế. Trần Trọng Kim quan niệm các câu chuyện được chép từ thời Hồng Bàng cho đến hết thời nhà Triệu “phần nhiều là những chuyện hoang đường, huyền hoặc cả”⁴. Còn Ngô Tất Tố thì nói thẳng ra rằng: “Nước Nam không có ông An Dương Vương nhà Thục”⁵. Học giả Pháp H.Maspéro cũng cho An Dương Vương là một nhân vật chưa chắc đã có trong lịch sử, là một ông vua huyền thoại, vì sử cũ chỉ chép theo truyền thuyết mà thôi.⁶

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, công cuộc nghiên cứu về An Dương Vương - Âu Lạc được gắn liền trong bối cảnh chung thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên của dân tộc, nhiều phát hiện mới về tư liệu, đặc biệt là các tư liệu khảo cổ học, tư liệu dân tộc học... cho phép đặt ra những kiến giải mới.

GS. Đào Duy Anh trong các chuyên khảo về lịch sử Việt Nam cổ đại đã cho rằng An Dương Vương là người gốc nước Thục song đã rời xuống khu vực phía Bắc Việt Nam cư trú từ lâu đời: “Sau khi thái tử nhà Thục (Ba Thục - thời Chiến Quốc) chết ở Bạch Lộc Sơn thì dư chúng theo sông Mân Giang mà xuống miền Nam để tránh quân Tần. Trong đám dư chúng ấy, tất còn sót một số con hoặc cháu của vua Thục... Có lẽ con cháu vua Thục đã đánh thắng một bộ lạc mà chiếm một khoảng đất trên sông Hồng Hà giữa địa bàn người Thái và địa bàn người Việt, rồi nhóm họp đảng chúng lại thành một bộ lạc như các bộ lạc xung quanh nhưng cũng tự xưng là Thục Vương để nhớ lại nghiệp cũ của ông cha... Được một vài đời đến Thục Phán”⁷. Tuy nhiên chính GS. Đào Duy Anh cũng tự nhận thấy sự thiếu cơ sở thuyết phục trong nhận định của mình và coi nhận định này chỉ là ức thuyết mà thôi. Các GS. Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn thì phỏng đoán: Thục Vương trong thư tịch cổ không phải là vua nước Thục ở Ba Thục mà là tù trưởng bộ lạc Khương di cư từ đất Thục xuống phía Nam và tự xưng là Thục Vương. Bộ lạc Thục đó di cư xuống vùng Quảng Tây và Bắc Bộ, cộng cư và đồng hoá với người Tây Âu ở vùng này. Nước Âu Lạc bao gồm hai thành phần cư dân: Tây Âu và Lạc Việt⁸.

³ *Khôm Định Việt sử thụng gồm cương mục*, tập I, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr 9.

⁴ Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, 1928, tr 3.

⁵ Ngô Tất Tố, *Tao đàn*, số 3, ngày y 13/4/1939.

⁶ H.Maspéro, *Bulletin Critique*, trong *Toung Pao*, Vol 3, tr 373-379.

⁷ Đào Duy Anh, *Cổ sử Việt Nam*, Tập san Đại học Sư phạm chuyên san, Hà Nội, 1956, tr 63-64.

⁸ Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, *Lịch sử chế độ cộng sản nguyên thủy ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1960, tr 51-56.

Năm 1963, với việc *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* công bố truyền thuyết “Cầu chúa cheng vua” (*Chín chúa tranh vua*) của người Tày ở Cao Bằng, nhiều vấn đề về nguồn gốc Thục Phán - An Dương Vương đã dần dần được sáng tỏ.

Theo truyền thuyết này thì Thục Phán là con Thục Chế, vua nước Nam Cương gồm 10 xứ Mường, trong đó, một xứ Mường trung tâm là nơi vua ở, còn 9 xứ Mường xung quanh do chín chúa Mường cai trị. Lãnh thổ của nước Nam Cương thuộc vào khoảng Cao Bằng và vùng nam Quảng Tây (Trung Quốc) ngày nay. Thục Chế mất, Thục Phán lên làm vua, tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã dùng mưu trí quy phục được cả chín chúa Mường, xây dựng nước Nam Cương hùng mạnh. Sau đó, Thục Phán đã lãnh đạo bộ tộc đánh thắng Văn Lang, hợp nhất lãnh thổ, lập ra nước Âu Lạc. Truyền thuyết về *Chín chúa tranh vua* còn được minh chứng bằng các di tích, di vật và địa danh cụ thể như Tổng Lăn (xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình), Tổng Chúp, Khau Lừa, cây đa cổ thụ ở Cao Bình, đôi guốc đá khổng lồ ở bản Thành... (các xã Hưng Đạo và Bế Triều, huyện Hoà An, Cao Bằng)⁹.

Sau khi truyền thuyết trên được công bố, nhiều nhà nghiên cứu đã hướng về Cao Bằng để tìm quê hương Thục Phán và hầu như cho đến nay đều tin rằng Thục Phán là thủ lĩnh một liên minh bộ lạc người Tây Âu (hay người Tày cổ) ở vùng núi phía bắc Bắc Bộ (Việt Nam) và nam Quảng Tây (Trung Quốc), mà trung tâm là Cao Bằng¹⁰. Một số chuyên gia hàng đầu trước đây cũng bắt đầu điều chỉnh lại chủ thuyết của mình. GS. Đào Duy Anh cho biết: “Sự phát hiện truyền thuyết của người Tày trên kia đã khiến chúng tôi thay đổi ít nhiều ý kiến trong cái ức thuyết về sự thành lập nước Âu Lạc mà chúng tôi đã trình bày trong sách *Lịch sử cổ đại Việt Nam*. Sự điều chỉnh của GS. Đào Duy Anh chính là giải thích rõ hơn phạm vi của nước Nam Cương và vai trò của Thục Phán. Ông viết: “Chúng ta có thể nói một cách đại khái rằng miền Nam sông Tả Giang và lưu vực sông Hữu Giang cùng với miền thượng lưu các sông Lô, sông Gâm, sông Cầu là địa bàn sinh tụ của những bộ lạc Tây Âu hợp thành bộ lạc liên hiệp Nam Cương mà Thục Phán là tù trưởng tối cao”¹¹.

Năm 1969, Nguyễn Linh với bài *Bàn về nước Thục của Thục Phán* đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* lại đưa ra một thuyết mới về nguồn gốc của Thục Phán. Tác giả

⁹ *Văn hoá và lịch sử cổ đôn tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2002, tr 54; 57-59.

¹⁰ Đặng Nghiễm Vạn, Trần Quốc Vượng, *Vấn đề nguồn gốc An Dương Vương và lịch sử đôn tộc Tày ở Việt Nam*, Thụng bảo khoa học- Sử học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, tập II, 1966, tr 74-82.

¹¹ Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Khoa học Xó hội, Hà Nội, 1964, tr 20-22.

giải thích nước Thục trong ghi chép của thư tịch cổ là nước Tây Thục, tức Ai Lao ở phía Tây Bắc nước ta ngày nay¹².

Nguyễn Duy Hinh trong bài *Bàn về nước Âu Lạc và An Dương Vương* cho rằng Thục Phán là người đứng đầu một nhóm Lạc Việt, Tây Âu là một nước của người Lạc Việt, do đó cuộc chiến tranh Hùng - Thục thực chất là cuộc đấu tranh trong nội bộ người Âu Lạc¹³.

Như vậy có nhiều ý kiến khác nhau về nguồn gốc của Thục Phán, tuy nhiên các nhà nghiên cứu hiện nay trên căn bản đều thống nhất phủ định thuyết về nguồn gốc Ba Thục của Thục Phán và phần nhiều đều tin rằng ông là người Tày cổ, thủ lĩnh của liên minh bộ lạc Tây Âu mà trung tâm là Cao Bằng.

Mặc dù truyền thuyết *Chín chúa tranh vua* đã được sửa sang, thêm thắt theo quan niệm dân gian, nhưng nó vốn là một truyền thuyết cổ và chứa đựng nhiều nhân tố hợp lý cần phải được khai thác triệt để và nghiên cứu kỹ lưỡng. Hơn thế nữa, những tập tục, truyền thuyết dân gian sưu tập được tại Cổ Loa và vùng phụ cận cũng phù hợp với cách lý giải nguồn gốc Thục Phán - An Dương Vương là người Tày cổ giống như truyền thuyết *Chín chúa tranh vua*.

Tâm thức dân gian vùng Cổ Loa luôn ghi nhớ về nguồn gốc “người thượng du”, “một tù trưởng miền núi” của vua Thục. Thậm chí truyền thuyết còn nói rõ quê gốc của Thục Phán - An Dương Vương là Cao Bằng. Dân gian còn nhắc nhiều đến Cao Lỗ - vị tướng tài năng và thân tín vào bậc nhất, anh em kết nghĩa của An Dương Vương - cũng quê gốc ở Cao Bằng. Nhiều vị tướng khác của Hùng Vương - An Dương Vương hoạt động ở Cổ Loa và khu vực xung quanh Cổ Loa được dân gian giải thích là người miền núi phía Bắc như Nội Hầu - một bộ tướng tài giỏi của An Dương Vương, người Hương Canh (Vĩnh Phúc), nhưng tổ ba đời lại ở miền Tuyên Quang; Niệm Hưng, Niệm Hải, hai tướng của Hùng Vương được thờ ở làng Lỗ Khê (Liên Hà, Đông Anh) cũng mới từ Cao Bằng xuống sống ở đây được một đời.

Các truyền thuyết An Dương Vương xây thành Cổ Loa, Mỵ Châu - Trọng Thủy phổ biến trong tâm thức dân gian ẩn chứa nhiều chi tiết gợi ra mối dây liên hệ giữa vùng đất Cổ Loa với các bộ tộc Tày - Thái xưa.

Rùa Vàng - Thần Rùa giúp An Dương Vương diệt yêu quái là tinh Gà Trắng và xây thành không bị đổ. Rùa Vàng và Gà Trắng chính là những linh vật mang đầy ý nghĩa biểu tượng trong quan niệm truyền thống của các tộc người Tày-Thái. Trong kho tàng truyện kể dân gian Tày còn nhiều mẫu kể liên quan đến Rùa như thần Rùa làm nhà, tướng

¹² Nguyễn Linh, *Bàn về nước Thục của Thục Phán*, T/c NCLS, số 124, 7/1969, tr 33-51.

¹³ Nguyễn Duy Hinh, *Bàn về nước Âu Lạc và An Dương Vương*, T/c Khảo cổ học, số 3+4, 12/1969, tr 144-154.

Rùa giết giặc, rể Rùa ra quân... Trong phong tục người Tày vẫn còn hàng loạt lễ thức có liên quan đến Rùa Vàng. Người Tày và người Thái đều có tập tục nuôi rùa trong nhà, thờ mai rùa vàng, treo bùa mai rùa và đeo móng rùa vào cổ trẻ nhỏ để đuổi ma trừ tà ám hại¹⁴... Rùa, đặc biệt là Rùa Vàng trong tâm thức người Tày - Thái chính là hiện thân của thần linh phò trợ cho con người sản xuất và chống lại kẻ thù, diệt trừ các thế lực yêu ma. Rùa là con vật thuộc tính dương mang đến điều tốt đẹp, tượng trưng cho ân nghĩa. Ngược lại với Rùa Vàng là biểu tượng Gà Trắng - thuộc tính âm, thường được coi là “vật ký thác linh hồn”. “Trong tín ngưỡng Tày cổ, Gà Trắng gắn liền với bóng đêm và sự chết chóc”¹⁵. Gà Trắng nhìn chung bị coi là con vật đem đến tai hoạ, xui xẻo, được gọi là *Cáy háo* (Gà tang)¹⁶. Người Tày vì thế có tục kiêng nuôi gà trắng, kiêng ăn thịt gà trắng trong các dịp lễ vui vẻ, mừng việc hỷ... Từ ý niệm đến phong tục tập quán của người Tày về Rùa Vàng và Gà Trắng cho thấy sự tương đồng với những chi tiết trong truyền thuyết An Dương Vương xây thành Cổ Loa. Những nét tương đồng ấy phải chăng có cội nguồn từ nguồn gốc Tày cổ của Thục Phán - An Dương Vương? Vì nhà vua là người Tày cổ nên những quan niệm, phong tục cổ của người Tày đã được đưa đến vùng đất Cổ Loa, trở thành một bộ phận không thể thiếu của truyền thuyết đắp thành Cổ Loa, dựng nước Âu Lạc.

Về chi tiết My Châu rắc áo lông ngỗng chỉ đường cho Trọng Thủy cũng gắn gũi với hình ảnh “một người con gái Tày đánh dấu chỉ đường bằng cách rắc áo lông ngỗng bứt ra từ chiếc áo trên mình trong sinh hoạt nương rẫy”¹⁷. Hay ngay cả cái tên My Châu cũng có thể được giải thích là xuất phát từ chữ *Mẻ Châu* trong tiếng Tày, có nghĩa là *Bà Chúa Lớn*.

Một chi tiết khá đặc biệt khác là ở Cao Bằng hiện nay vẫn còn lưu truyền huyền thoại về thành Nà Lự của Bé Khắc Thiệu chống lại triều đình nhà Lê năm 1430¹⁸. Câu chuyện Bé Khắc Thiệu xây thành và làm nỏ thần gần như được mô phỏng theo truyền thuyết Rùa Vàng. Điều đáng được quan tâm nữa là người Tày ở Nà Lự hiện nay khi nhắc tới huyền thoại này lại giao tiếp bằng một thứ ngôn ngữ Tày đậm đặc từ Việt cổ¹⁹. Huyền thoại về thành Nà Lự phổ biến trong tâm thức dân gian Tày và truyền thuyết An Dương Vương trong tâm thức người Việt, nhất là ở vùng Cổ Loa phải chăng là có cùng một nguồn cội sâu xa?

¹⁴ Vũ Anh Tuấn, *Cần phải tìm hiểu mẫu kể An Dương Vương trong mối quan hệ văn hoá Tày - Việt*, trong *Văn hoá và lịch sử người Thái ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1998, tr 185-186.

¹⁵ Vũ Anh Tuấn, *Sđd*, tr 187.

¹⁶ Vũ Anh Tuấn, *Sđd*, tr 188.

¹⁷ Vũ Anh Tuấn, *Sđd*, tr 193.

¹⁸ Ngụ Sĩ Liền, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr 305.

¹⁹ Vũ Anh Tuấn, *Sđd*, tr 183.

Khi nghiên cứu địa danh khu vực Cổ Loa, các nhà dân tộc học cũng tìm thấy nhiều điểm tương đồng với văn hoá truyền thống cũng như ngôn ngữ của tộc người Tày Thái. GS. Trần Quốc Vượng nhận thấy sự xuất hiện một số từ thuộc ngôn ngữ Tày cổ còn lưu lại trong địa danh khu vực Cổ Loa, trong đó quan trọng nhất là địa danh “Viềng”. *Viềng* trong tiếng Tày cổ có nghĩa là *thành*, xuất phát từ việc An Dương Vương xây thành trên đất Cổ Loa. Có thể chữ “Viềng” sau được dân gian dùng để gọi tên một số làng trong phạm vi khu vực thành Cổ Loa xưa. Đặc biệt hơn là khi nghiên cứu cấu trúc thành Cổ Loa, các nhà dân tộc học nhận thấy rất rõ nét tương đồng của nó so với kết cấu thành Xam Mứn của người Thái xây dựng khoảng thế kỷ XIII-XIV ở Mường Thanh (Điện Biên Phủ). Hai toà thành này về cơ bản đều có ba lớp lũy thành. Thành Xam Mứn được xây dựng ven sông Nậm Rốm có ba vòng là: Vòng thành trong gọi là *Viềng công*, vòng thành giữa gọi là *Viềng tó*, vòng thành ngoài gọi là *Viềng nọ*. Đồn canh của thành gọi là *Che*; phía ngoài *Che* có những lũy bảo vệ gọi là *Dom Che*. Không chỉ giống về cấu trúc mà tên gọi các bộ phận thành của thành Cổ Loa cũng tương tự thành Xam Mứn. Những địa danh còn ở Cổ Loa như: Tó, Dục Nội, Uy Nỗ, Cường Nỗ, Kính Nỗ... chính là mang âm nguyên gốc hoặc biến âm từ những *Đôn- Tó-Nọ*... trong tiếng Tày - Thái²⁰. Có thể hình dung người Tày cổ - bộ tộc Tây Âu biết cách đắp thành từ rất sớm, đã đem kinh nghiệm đắp thành xuống vùng đồng bằng, tích hợp với kỹ thuật đắp đê truyền thống của người Lạc Việt tại đây. Cuối cùng, một toà thành Cổ Loa đồ sộ và kiên cố đã được xây dựng nhờ sự chung sức của cả hai cộng đồng Tây Âu và Lạc Việt. Điều này cũng góp phần cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa vùng Cổ Loa và miền núi phía Bắc, giữa An Dương Vương và người Tày cổ.

Nhà Thái học Cầm Trọng khi nghiên cứu sử thi *Táy Pú Xóc* đã đưa ra một gợi ý khá thú vị là Thục Phán chỉ là tên phiên âm Hán - Việt của Túc Phấn, mà Túc Phấn là nhân vật Pú Túc Phấn (Ông Đánh Chém - Thủ lĩnh chinh chiến) trong *Táy Pú Xóc* của người Thái. Giả thuyết này đã được GS Trần Quốc Vượng và nhiều người nghiên cứu lịch sử - văn hoá Việt Nam đồng tình²¹.

Nguồn tư liệu dân gian còn cho thấy lòng tôn kính của người dân Cổ Loa đối với Thục Phán - An Dương Vương. Người dân Cổ Loa hết sức tự hào vì quê hương họ được chọn làm đất đóng đô của An Dương Vương, vì những vòng lũy thành bao quanh làng mình xưa là thành trì của vua Thục. Họ luôn luôn coi toà thành là thánh địa, là một khu

²⁰ Theo Trần Quốc Vượng, *Suy nghĩ thêm về thành Cổ Loa, nước □u Lạc, An Dương Vương* trong *Phát hiện Cổ Loa năm 1982, Số Văn hoá thưng tin Hà Nội*, 1982, tr 136-144.

²¹ *Văn hoá và lịch sử các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam*, Nxb Văn hoá Thưng tin, Hà Nội, 2002, tr 34

vực bất khả xâm phạm. *Hương ước Cổ Loa* lập đầu thế kỷ XX, điều 47 quy định rất cụ thể việc giữ gìn và bảo vệ nguyên trạng toà thành Cổ Loa cổ kính.

Việc thờ cúng An Dương Vương đã trở thành truyền thống văn hoá - tín ngưỡng lớn ở Cổ Loa. Lễ tế An Dương Vương hàng năm và cả trong cúng Tết của người Cổ Loa không thể thiếu món bánh chưng tròn dài, gọi là *Bánh chưng Tày*. Lễ hội ở đền Thượng (ngày 6 tháng Giêng) luôn được tổ chức một cách chu đáo và trở thành một lễ sống thiêng liêng của mỗi một người dân trong vùng:

“*Chết thì bỏ con bỏ cháu*

Sống thì không bỏ mồng sáu tháng Giêng”.

Những tư liệu dân gian như thế chắc chắn còn phải được tiếp tục lọc nhiều và phân tích, nhưng đặt trong mối quan hệ tổng thể với các nguồn tư liệu thư tịch và nhất là tư liệu khảo cổ học được phát hiện trong mấy thập kỷ gần đây, đã xác nhận một cách rõ ràng nguồn gốc người Tày cổ của Thục Phán - An Dương Vương. Thục Phán - An Dương Vương là thủ lĩnh của liên minh bộ lạc Tây Âu sống liền kề bộ lạc Văn Lang chứ không phải là con vua nước Thục ở mãi tận Tứ Xuyên, Trung Quốc. Chỉ có vậy mới có thể giải thích được những truyền thuyết, những địa danh, những nét tương đồng văn hoá đã trình bày ở trên cũng như thái độ cảm mến và kính ngưỡng của dân gian đối với người anh hùng dựng nước Thục Phán - An Dương Vương.

Năm 221 Tr CN, Tần Doanh Chính kết thúc cuộc nội chiến thời Chiến Quốc, thống nhất lãnh thổ toàn Trung Hoa, dựng nên một đế quốc tập quyền lớn mạnh, tự xưng là Tần Thủy Hoàng đế và tiến hành chiến tranh mở rộng lãnh thổ ra hai phía Bắc, Nam. Ở phía Nam, kế tục mưu đồ “bình Bách Việt” của nước Sở trước đây, năm 218 TrCN, nhà Tần đã phát 50 vạn quân do Đồ Thư cầm đầu chia làm 5 đạo đi chinh phục Bách Việt. Sau khi chiếm được đất Đông Việt, Mân Việt lập ra các quận Nam Hải, Quế Lâm, Tượng Quận, năm 214 TrCN, quân Tần đã áp sát địa bàn Tây Âu và Lạc Việt. Cao Bằng- trung tâm của nước Nam Cương của Thục Phán đã trở thành tuyến đầu của cuộc kháng chiến chống Tần của cả hai bộ tộc Tây Âu, Lạc Việt. Theo sách *Hoài Nam tử* thì: “Trong ba năm [quân Tần] không cỡi giáp dẫn nô. Giám Lộc không có đường chở lương, lại lấy binh lính đào cừ cho thông đường lương để đánh nhau với người Việt. Giết được quân trưởng Tây Âu là Dịch Hu Tổng”²². Có thể hình dung cuộc chiến đấu đã diễn ra vô cùng ác liệt và về phía lực lượng kháng chiến cũng không tránh khỏi tổn thất nặng nề. Tuy vậy sự hy sinh của người dân và tù trưởng Tây Âu Dịch Hu Tổng trên tuyến đầu không làm cho Tây Âu, Lạc Việt nao núng. Trái lại, vẫn theo sách *Hoài Nam tử*, lúc đó trước thế mạnh của quân Tần “người Việt vào rừng ở với cầm thú, không chịu để cho quân Tần

²² Lưu An, *Hoài Nam Tử*, Nhôn gian huấn, quyển 18.

bắt. Họ cùng nhau đặt người kiệt tuấn lên làm tướng để ban đêm ra đánh nhau với quân Tần”²³. Người *kiệt tuấn* đó không phải ai khác mà chính là Thục Phán. Việc cả Nam Cương và Văn Lang, cả Âu Việt và Lạc Việt đều thống nhất cử Thục Phán làm người chỉ huy chung cao nhất toàn bộ cuộc kháng chiến đã phản ánh sự trưởng thành vượt bậc của tinh thần yêu nước, của ý chí đoàn kết quyết tâm bảo vệ trọn vẹn non sông, lãnh thổ. *Thần tích đền Chèm* (Từ Liêm) và sách *Lĩnh Nam chích quái* cho biết trước cuộc tấn công của quân Tần, An Dương Vương đã công Lý Ông Trọng cho quân Tần để cầu hoà. Lý Ông Trọng (Lý Thân) vốn không phải là tướng của An Dương Vương mà là tướng của Hùng Vương thuộc nước Văn Lang. Chi tiết này xác nhận An Dương Vương thực sự là người đứng đầu lãnh đạo kháng chiến và đại diện chung cho toàn bộ cộng đồng Nam Cương, Văn Lang.

Hai tộc người Lạc Việt và Âu Việt vốn gần gũi về dòng máu, về địa vực cư trú, về kinh tế và văn hoá lại có điều kiện liên kết chặt chẽ với nhau hơn trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung là quân Tần dưới sự lãnh đạo chung của Thục Phán. Lực lượng kháng chiến của người Việt do biết đoàn kết thành một mối, có tổ chức và chỉ đạo thống nhất đã phát triển nhanh chóng, trong khi quân Tần càng ngày càng bị dồn vào tình thế nguy khốn và tuyệt vọng. Trên đà chiến thắng, người Việt (Âu Việt và Lạc Việt) tổ chức các trận đánh lớn liên tiếp tiêu diệt sinh lực địch, đại phá quân Tần, giết chết chủ tướng Tần là Đồ Thư, buộc nhà Tần phải bãi binh²⁴. Đây là thắng lợi oanh liệt đầu tiên của dân tộc Việt Nam ta chống lại hoạ xâm lược và nô dịch của kẻ thù phương Bắc. Trong cuộc chiến đấu này, vai trò và uy tín của Thục Phán, người thủ lĩnh kiệt xuất của liên minh bộ lạc Tây Âu ngày càng được nâng cao, không chỉ ở trong bộ lạc Tây Âu mà còn có ảnh hưởng sâu rộng trong cả bộ lạc Lạc Việt. Sau khi kháng chiến kết thúc thắng lợi, trong điều kiện cộng đồng cư dân Lạc Việt - Tây Âu đã hình thành và uy tín của Thục Phán ngày càng cao, Thục Phán đã quyết định thay thế Hùng Vương, tự xưng là An Dương Vương, lập ra nước Âu Lạc.

Tên nước Âu Lạc bao gồm hai thành tố là Âu (Tây Âu/ Âu Việt) và Lạc (Lạc Việt), phản ánh sự liên kết của hai nhóm người Lạc Việt và Tây Âu. Trong triều vua Thục vẫn có Lạc hầu và các địa phương vẫn do Lạc tướng cai quản - nghĩa là trên căn bản nhà nước Âu Lạc vẫn được tổ chức theo mô hình nhà nước Văn Lang của Hùng Vương. Lãnh thổ nước Âu Lạc cũng được mở rộng trên cơ sở sáp nhập hai vùng lãnh thổ Văn Lang và Nam Cương. Trong quá trình thành lập nước Âu Lạc chắc chắn không tránh khỏi những mâu thuẫn, thậm chí là cả những xung đột, chống đối như sách *(Đại) Việt sử lược* và một số thần tích, truyền thuyết dân gian phản ánh. Tuy nhiên phải thấy rõ một

²³ Lưu An, *Hoà i Nam Tử*, Sđd, quyển 18.

²⁴ Lưu An, *Hoà i Nam Tử*, Sđd, quyển 18.

thực tế là nước Âu Lạc ra đời trong hào quang chiến thắng, sự thành lập nước Âu Lạc gắn liền với thắng lợi vang dội của cuộc kháng chiến chống Tần do Thục Phán lãnh đạo chứ hoàn toàn không phải là một cuộc chiến tranh thôn tính. Đây về căn bản chỉ là kết quả của một quá trình hợp nhất cư dân và đất đai của Lạc Việt và Âu Việt, của vua Hùng và vua Thục. Vì vậy, nước Âu Lạc là một bước phát triển mới, kế tục và cao hơn nước Văn Lang. Nước Âu Lạc chỉ tồn tại trong khoảng thời gian không đầy 30 năm (từ năm 208 đến năm 179 tr CN), nhưng cũng đã có những đóng góp đặc biệt to lớn vào trong tiến trình phát triển của lịch sử đất nước.

Thành quả nghiên cứu về nguồn gốc Thục Phán - An Dương Vương và sự hình thành nước Âu Lạc mấy chục năm qua đã góp phần làm sáng rõ thời đại dựng và giữ nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, thời đại đắp móng xây nền và quyết định đường hướng phát triển của lịch sử đất nước. Việc hiểu rõ nguồn gốc Thục Phán - An Dương Vương và sự thành lập nước Âu Lạc còn là cơ sở để nhìn nhận một cách chính xác khuynh hướng vận động chủ đạo của của lịch sử Việt Nam là đoàn kết, tập hợp mọi thành phần cư dân, mọi lực lượng của đất nước trong sứ mệnh lịch sử chung. Quá trình hình thành và phát triển của lịch sử Việt Nam là quá trình vừa mở rộng, vừa quy tụ; quy tụ là cơ sở để mở rộng và mở rộng lại làm tăng thêm sức quy tụ. Lịch sử Việt Nam là lịch sử của một cộng đồng cư dân nhiều tộc người, có tộc người đa số, có những tộc người thiểu số, có những tộc người gia nhập cộng đồng ngay từ thời kỳ đầu dựng nước, có những tộc người gia nhập cộng đồng muộn hơn, nhưng một khi đã tự nguyện hoà chung vào cộng đồng dân tộc Việt Nam thì đều chung sức, chung lòng xây dựng và bảo vệ đất nước. Họ đều là những chủ nhân chân chính và vĩ đại nhất của lịch sử Việt Nam.

Hà Nội, Tháng 5-2006